

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIA LỘC
TỈNH HẢI DƯƠNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 55/2022/HS-ST
Ngày 19/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm.

Thư ký Tòa án: Ông Vũ Hoàng Long- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 55/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2022/HSST-QĐ ngày 16/9/2022, đối với:

Bị cáo **Phạm Văn T**, sinh năm 1962; tại Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã LH, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 03/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn X và bà Vũ Thị Y; Gia đình có 05 anh em, bị can là thứ ba; Bị cáo có vợ là Vũ Thị Z, bị cáo có 04 con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 2002.

Nhân thân: Bản án số 30 ngày 10/9/1987, Tòa án nhân dân huyện Tứ Lộc, tỉnh Hải Hưng xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích).

Tiền sự không.

Tiền án: Bản án số 04/2003/HSST ngày 22/01/2003, Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt Phạm Văn T 09 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Bản án phúc thẩm hình sự số 17/2003/HSPT ngày 28/3/2003, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử y án sơ thẩm (09 tháng tù) và trách nhiệm bồi thường dân sự. Ngày 28/12/2003 T đã chấp hành hình phạt tù, ngày 11/01/2007 T thi hành xong án phí hình sự và dân sự; T chưa bồi thường số tiền 2.026.000 đồng cho chị Đào Thị Phiến.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/8/2022 đến ngày 08/8/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 50 ngày

08/8/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện G (*bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

Những người tham gia tố tụng khác:

- *Bị hại*: Chị Hoàng Thị N, sinh năm 1980. Địa chỉ: Thôn A, xã L, huyện G, tỉnh Hải Dương (có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

- *Người làm chứng*:

+ Chị Hoàng Thị TT, sinh năm 2003.

+ Ông Lê Xuân D, sinh năm 1957.

(Đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 05/8/2022, Phạm Văn T điều khiển xe máy BKS: 34M7- 7270 đến Thôn A, xã L, huyện G mục đích mua chó thịt về bán. Khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến cổng nhà chị Hoàng Thị N ở Thôn A, T dựng xe ngoài cổng và đi bộ vào trong sân, gọi chị N nhiều lần nhưng không thấy ai trả lời. T đi qua cửa lách phía sau vào trong nhà chị N thấy hai cháu nhỏ đang ngồi trên giường, T hỏi "*mẹ có nhà không*" thì một cháu trả lời "*mẹ ra mộ thắp hương cho bố*". T quay người đi ra ngoài thì nhìn thấy tại bậc thang thứ 4 từ dưới lên của cầu thang bên phải theo hướng đi ra có 01 chiếc ví bằng vải màu nâu, hình chữ nhật, kích thước (17x10)cm của chị N. T nghĩ bên trong ví có tiền nên nảy sinh ý định lấy chiếc ví. T đến chân cầu thang cầm chiếc ví lên kéo mở khóa ra thì nhìn thấy bên trong ví có nhiều tờ tiền mệnh giá khác nhau, khi T đang rút được 03 tờ tiền mệnh giá 500.000đ và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ thì chị N và con gái chị N đi từ cửa chính vào nhà phát hiện hô hoán "*trộm*". Bất ngờ nghe thấy chị N hô "*trộm*" T giật mình cầm chiếc ví và tiền vừa rút được quay người bỏ chạy về phía cửa lách được khoảng 2-3 bước; biết bản thân không thể chạy thoát được nên đã dừng lại đưa trả cả chiếc ví và số tiền đã rút cho chị N và xin lỗi chị N. Chị N báo Công an xã L đến lập biên bản, thu giữ vật chứng gồm: 01 chiếc ví bên trong có số tiền 8.752.000đ (cả tiền đã rút); 01 xe mô tô Wave nhãn hiệu Honda, BKS 34M7-7270; 2.680.000đ trong người T.

Ngày 12/8/2022, chị N đã nhận lại 8.752.000 và 01 chiếc ví vải màu nâu. T được nhận lại 2.680.000đ và 01 xe mô tô Wave nhãn hiệu Honda, BKS: 34M7 - 7270.

Kết luận định giá tài sản số 24/KLĐG-HĐ ngày 10/9/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện G, kết luận: Giá trị của 01 (một) chiếc ví vải màu nâu, hình chữ nhật, kích thước (17 x 10) cm, có thiết kế 02 (hai) ngăn, mỗi ngăn đều có khóa kéo còn tác dụng. Trên lớp vải của ví có ghi ký hiệu "DG", ví bị rách, xước vải tại nhiều vị trí, thời điểm tháng 8/2022 là 5.000 đ (*năm nghìn đồng*).

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 57/VKS-HS ngày 31/8/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương truy tố Phạm Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận đã lợi dụng việc chị N không có nhà, lén lút lấy chiếc ví bên trong đựng 8.752.000đ của chị N. Bị cáo khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc truy tố bị cáo là đúng; không có ý kiến tranh luận hay khiếu nại về các quyết định và kết luận định giá.

Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX: Tuyên bị cáo Phạm Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 07 đến 09 tháng tù; được trừ đi 03 ngày tạm giữ (từ ngày 05/8/2022 đến ngày 08/8/2022), thời gian kể từ ngày chấp hành án.

- Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: không phải giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm đ, Khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng trong phiên tòa: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá hành vi của bị cáo: lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai người bị hại, người làm chứng tại cơ quan điều tra; phù hợp Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 8h 30 phút ngày 05/8/2022, lợi dụng việc chị N vắng nhà, Phạm Văn T đã lén lút vào chân cầu thang trong nhà chị N ở Thôn A, xã L, huyện G, chiếm đoạt của chị N 01 chiếc ví và số tiền 8.752.000đ. Khi bị cáo đang di chuyển ra cửa lách phía sau để ra ngoài thì bị bắt giữ cùng vật chứng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt là 8.757.000đ. Bị cáo đã thực hiện hoàn thành về hành vi nhưng chưa đạt về hậu quả; khi bị cáo cầm ví và tiền bỏ chạy ra cửa lách

mong muốn chiếm đoạt được cả ví tiền nhưng chưa chiếm đoạt được trót lọt thì bị bắt giữ, đây là nguyên nhân ngoài ý muốn của bị cáo, do đó hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt quy định tại Điều 15 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc, áp dụng Điều 57 BLHS khi quyết định hình phạt để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do cần tiền chi tiêu cho bản thân bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Xét về hành vi và giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của chị N được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự trị an xã hội và tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, nhất là đối với địa bàn trong làng mạc, thôn xóm. Vì vậy, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo đã từng nhiều lần phạm tội với lỗi cố ý nên xác định là người có nhân thân xấu.

Bị cáo bị kết án theo bản án số 04/2003/HSST ngày 22/01/2003 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương và Bản án phúc thẩm hình sự số 17/2003/HSPT ngày 28/3/2003 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhưng chưa được xóa án tích nay lại phạm tội mới với lỗi ý, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Hình phạt bổ sung: Bị cáo là người cao tuổi và không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Chị N đã nhận lại đủ tài sản không yêu cầu bồi thường, Hội đồng xét xử không phải giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Xét thấy số tiền 2.680.000đ và 01 xe mô tô Wave nhãn hiệu Honda BKS: 34M7 - 7270 thu của bị cáo không liên quan đến việc giải quyết vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị cáo; Hội đồng xét xử không phải giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo là người cao tuổi được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 15, Điều 57; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 07 (bảy) tháng tù. Đối trừ 03 (ba) ngày tạm giữ (từ ngày 05/8/2022 đến ngày 08/8/2022), bị cáo Phạm Văn T còn phải thi hành tiếp 06 (sáu) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù; thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm đ khoản 1 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phạm Văn T.

Quyền kháng cáo: áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Viện Kiểm sát nhân dân huyện;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT công an huyện;
- Cơ quan THAHS Công an huyện.
- Chi cục THADS H. G;
- Bị cáo; Bị hại;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thắm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thắm